

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 10/6/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổng kết và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên gần 6.000 km²; dân số hơn 1,3 triệu người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố và 02 thị xã), 216 đơn vị hành chính cấp xã. Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh hiện có 17 đảng bộ trực thuộc (13 đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và 04 đảng bộ cơ quan, đơn vị); 624 tổ chức cơ sở đảng, trên 99.730 đảng viên.

Trong 10 năm qua, Hà Tĩnh triển khai thực hiện nhiều dự án kinh tế trọng điểm, thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước với diện tích giải phóng mặt bằng và tái định cư lớn đã góp phần vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nhưng bên cạnh đó, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự, phát sinh nhiều vụ việc khiếu nại, phản ánh liên quan đến việc giải phóng mặt bằng, tái định cư, xác định đối tượng và mức bồi thường, hỗ trợ. Đặc biệt, sau sự cố môi trường biển, các thế lực thù địch, phần tử cực đoan đã lợi dụng kích động, lôi kéo một số công dân có những hoạt động chống đối, yêu sách, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bám sát các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, nhất là nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, cấp ủy, chính quyền các cấp đã nhận thức rõ tầm quan trọng và nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) nên những năm qua, việc tiếp công dân, giải quyết KNTC tại Hà Tĩnh được quan tâm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và cơ bản đúng quy định; nhiều vụ việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm; tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, khiếu kiện tại trụ sở các cơ quan nhà nước giảm, tạo được hiệu ứng tích cực, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

1.1. Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC luôn được Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Ngay sau khi Chỉ thị ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ cốt cán toàn tỉnh để quán triệt, triển khai thực hiện; chỉ đạo sao gửi Chỉ thị đến các ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện để quán triệt đến các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trên địa bàn.

Ngày 19/9/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến với Thanh tra Chính phủ để phổ biến, quán triệt Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, với các thành phần tham dự gồm: Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; chủ tịch ủy ban nhân dân, chánh thanh tra các huyện, thành phố, thị xã.

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đồng thời, ban hành các chương trình, kế hoạch, quy định... để triển khai thực hiện. Chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định kỳ tổ chức hội nghị giao ban báo chí để cung cấp thông tin và định hướng tuyên truyền; chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, các tạp chí, bản tin trong tỉnh tuyên truyền về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; hàng năm ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị mình, trong đó có nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW.

1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị

Ngày 08/10/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 1351-CTr/TU về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 17/10/2014 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 1351-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Luật Tiếp công dân, Nghị định 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản số 1722/TTg-V.I ngày 11/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời ban hành Quyết định số 3092/QĐ-UBND về thành lập Ban Tiếp công dân tỉnh.

Các địa phương, đơn vị đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã ban hành 2.975 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025, trong đó, xác định nội dung giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X), Thông báo số 156-TB/TW, ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị, các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, Chỉ thị số 35-CT/TW về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền...; ban hành Quy định số 998-QĐ/TU, ngày 29/9/2014 về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 489-QĐ/TU, ngày 24/10/2017 về ban hành các quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và chi bộ thuộc Đảng bộ tỉnh.

Chỉ đạo các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đưa nội dung công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra hàng năm.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan chức năng tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy đảng, tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp hành quy định về công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, KNTC của dân, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở địa phương, đơn vị

Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW được triển khai với nhiều hình thức, như: Tuyên truyền trên hệ thống báo chí, truyền thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử, các tạp chí, bản tin; qua hội nghị báo cáo viên các cấp; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, chi hội; biên soạn, in ấn và cấp phát miễn phí tài liệu sinh hoạt chi bộ, tài liệu tham khảo cho báo cáo viên, tuyên truyền viên; tích hợp, lồng ghép tuyên truyền trong các hội nghị tập huấn, học tập chuyên đề...

Từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã tổ chức 503 hội nghị (lớp) tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản có liên quan với 40.608 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia; phát hành 29.277 tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền các nội dung liên quan phù hợp với từng đơn vị, địa phương... Tổ chức điểm cầu dự hội nghị trực tuyến về phổ biến, quán triệt Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Việc phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Qua đó, công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, nhiều vụ việc được tập trung giải quyết từ cơ sở, các vụ việc phức tạp, kéo dài được tập trung chỉ đạo, giải quyết thấu tình, đạt lý, hạn chế tình trạng gửi đơn thư vượt cấp...

2.2. Hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp tích cực tham gia góp ý xây dựng Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Đất đai 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan. Đồng thời chủ động rà soát, phát hiện nội dung văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực đã hết hiệu lực, kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng liên quan đến nội dung ngành, lĩnh vực quản lý. Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật KNTC, cũng như các quy định pháp luật khác còn bất cập, chưa

phù hợp, làm phát sinh khiếu kiện, nhất là trong lĩnh vực đất đai, môi trường...; kiến nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tham mưu bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, đặc biệt là việc bổ sung một số quy định trong các văn bản cụ thể cho phù hợp với thực tế xử lý đơn, giải quyết KNTC.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC¹. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại không còn phù hợp². Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 02 nghị quyết liên quan đến chế độ người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư³.

Trong kỳ báo cáo, cấp ủy các cấp đã sửa đổi, bổ sung 445 văn bản về công tác tiếp dân và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân.

2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Xác định công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước. Đặc biệt sau khi có Quy định số 11-QĐ/TW, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ngày càng được nâng lên. Để thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định về hoạt động phối hợp tiếp công dân định kỳ của ba chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng một phiên (gọi tắt là tiếp dân “3 trong 1”). Qua quá trình thực hiện đã mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và điều hành, đôn đốc xử lý, giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo,

¹ Quyết định số 657-QĐ/TU, ngày 04/4/2018 về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn Hà Tĩnh; Quy định số 1130-QĐ/TU quy định tạm thời về việc tiếp công dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 02-QĐ/TU, ngày 27/5/2021 về tiếp công dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 679-QĐ/TU, ngày 19/9/2023 ban hành quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy cấp tỉnh đến cơ sở; Quyết định số 680-QĐ/TU, ngày 19/9/2023 ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo của chi bộ...

² Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, chủ động giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh; Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh về việc tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 76/KH-TCTm ngày 02/5/2019 về việc rà soát giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài; nội quy, quy chế tiếp công dân; quy trình tiếp nhận, xử lý đơn...

³ Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 17/8/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, KNPA trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân tỉnh, huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

phản ánh, kiến nghị của người dân. Nhờ vậy, công tác tiếp công dân đã có những chuyển biến tích cực; các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân đều được đồng chí chủ trì tiếp công dân chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung giải quyết, trả lời công dân đảm bảo quy định pháp luật. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy các cấp, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền liên quan chấp hành nghiêm túc quy định về công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Người đứng đầu cấp ủy các cấp đã tiếp 10.076 cuộc/15.536 lượt người. Chỉ đạo dứt điểm 8.381 vụ.

Kết quả tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn:

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 49.948 lượt người (định kỳ: 15.535 lượt người; đột xuất: 2.523; thường xuyên: 31.890 lượt người). Trong đó: cấp tỉnh tiếp 13.614 lượt người (định kỳ: 6.965, đột xuất: 755; thường xuyên: 5.894); cấp huyện tiếp 13.545 lượt người (định kỳ: 3.409, đột xuất: 915; thường xuyên: 9.221); sở, ngành tiếp 1.576 lượt người (định kỳ: 346, thường xuyên: 1.230); cấp xã: 21.213 lượt người (định kỳ: 4.815, đột xuất: 853; thường xuyên: 15.545). Có 1.084 đoàn đông người, chủ yếu là các công dân tập trung kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai; đền bù, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển, phản ánh việc xử lý rác thải sinh hoạt, kiến nghị về chủ trương xã hội hóa mô hình quản lý chợ, dự án đường cao tốc Bắc Nam.

Tiếp nhận và xử lý 35.504 đơn thư các loại. Trong đó số đơn thư khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết là 28.124 đơn (đơn thuộc thẩm quyền cơ quan Tư pháp: 8.892 đơn; đơn thuộc thẩm quyền cơ quan Hành chính: 19.232 trong đó: khiếu nại 3.095, tố cáo 2.129, kiến nghị, phản ánh 14.008) và đơn trùng lặp, không đủ điều kiện xử lý: 7.380 đơn. Tổng số vụ việc đã giải quyết 8.381 vụ việc/tổng số vụ việc phải giải quyết 9.928 vụ việc; tỷ lệ giải quyết đạt 84,42%.

2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ban Nội chính Tỉnh ủy: Chủ trì tham mưu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp dân theo Quy định số 11-QĐi/TW; tham gia các phiên tiếp dân định kỳ, đột xuất của Lãnh đạo tỉnh, trực tiếp tiếp dân khi có công dân đến Trụ sở Tỉnh ủy để KNTC, kiến nghị, phản ánh. Tham gia tiếp dân định kỳ, đột xuất 125 cuộc (định kỳ 53, đột xuất 72) với 3.516 lượt người. Tiếp nhận, xử lý đơn thư gửi đến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy. Tổng số đơn đã tiếp nhận, xử lý 1.706 đơn. Đã chuyển đến cơ

quan có thẩm quyền giải quyết 327 đơn; tiến hành xác minh, rà soát báo cáo 137 đơn.

- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy: tham gia tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh, tiếp 5.852 lượt đảng viên và công dân, với 116 cuộc. Tiếp nhận 01 đơn khiếu nại kỷ luật đảng; 827 đơn tố cáo, phản ánh, đã xử lý kịp thời, đảm bảo quy định (chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 165 đơn, lưu 659).

- Công an tỉnh: Thực hiện việc tiếp dân theo quy định: đồng chí Bí thư Đảng ủy, giám đốc Công an tỉnh đã tiếp 159 lượt, 203 người; tiếp thường xuyên 15 lượt, 38 người. Tiếp nhận 2.194 đơn, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết 908 đơn, không thuộc thẩm quyền giải quyết 1.286 đơn. Đã giải quyết 907/908 đơn, còn 01 đơn đang trong quá trình giải quyết, không có đơn tồn đọng. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được chuyển, hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 905 đơn, lưu theo quy định 381 đơn.

- Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã tiếp 1.572 lượt công dân, trong đó: Lãnh đạo Viện tiếp 290 lượt, cán bộ, Kiểm sát viên tiếp 1.282 lượt. Tiếp nhận 4.426 đơn (khiếu nại 528, tố cáo 445, kiến nghị, phản ánh 2.861, đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm 04). Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 83 đơn, đã giải quyết 83 đơn, đạt 100%. Đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp 273 đơn, đã kiểm sát việc giải quyết 273 đơn.

- Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp 38.479 lượt/39.610 người với 36.938 vụ việc, trong đó lãnh đạo tiếp 2.459 lượt/2.493 người. Tiếp nhận 725 đơn khiếu nại (có 500 đơn khiếu nại liên quan đến yêu cầu bồi thường sự cố môi trường biển), trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết 676 đơn, không thuộc thẩm quyền giải quyết 49 đơn. Đã xử lý, giải quyết đảm bảo quy định pháp luật⁴. Đã thụ lý giải quyết 298/309 vụ khiếu kiện hành chính, trong đó, Hành chính sơ thẩm thụ lý, giải quyết 223/234 vụ, Hành chính phúc thẩm thụ lý, giải quyết 75/75 vụ.

- Cơ quan Thi hành án dân sự: Đã tiếp 818 lượt công dân đến các trụ sở đề khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Tiếp nhận 350 đơn (khiếu nại 149, tố cáo 72, kiến nghị, phản ánh 129). Trong đó, số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết 104; số vụ việc không thuộc thẩm quyền 246. Đã giải quyết 104/104 vụ việc.

2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương...

⁴ Trả lại đơn khiếu nại 500 đơn; không chấp nhận nội dung khiếu nại 73 đơn; chấp nhận nội dung khiếu nại 04 đơn; chấp nhận một phần đơn khiếu nại 01 đơn; rút đơn khiếu nại 23 đơn; đình chỉ giải quyết 02 đơn; chuyển Thẩm phán giải quyết theo vụ án 56; chuyển cơ quan có thẩm quyền 17.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Thực hiện tiếp công dân theo quy định Luật Tiếp công dân và Luật Chính quyền địa phương. Tiếp nhận và xử lý 734 đơn thư (khiếu nại 165, tố cáo 141, kiến nghị, phản ánh 428).

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tiếp 13 đoàn, 04 đoàn đông người và tiếp nhận 85 đơn của công dân (chuyển 45 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, lưu 40 đơn). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tiếp nhận 3.942 đơn, đã chuyển 3.438 đơn đến cơ quan, địa phương đề nghị giải quyết (trong đó có 2.750/3.438 đơn được các cơ quan, địa phương trả lời cho công dân và thông báo kết quả giải quyết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp), lưu 504 đơn vì đã được các cơ quan, địa phương xem xét, giải quyết hết thẩm quyền.

2.6. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tăng cường phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động và việc tiếp nhận xử lý các KNTC, kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến hoạt động của đơn vị, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các quy chế phối hợp công tác, trong đó có công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, như: Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính với các cơ quan khối nội chính, với các huyện, thành, thị ủy; Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với một số tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và đơn vị liên quan; Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Văn phòng Tỉnh ủy trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư...

Chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, đơn đốc giải quyết các vụ việc khiếu kiện nổi cộm, phức tạp, kéo dài, còn tồn đọng, tiềm ẩn mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xem xét trách nhiệm của những nơi để xảy ra “điểm nóng”, chậm giải quyết các vụ việc phát sinh. Chỉ đạo rà soát, lập danh sách và ban hành thông báo từ chối tiếp dân đối với những trường hợp đã được tiếp, chỉ đạo và được các cơ quan chức năng giải quyết hết thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị, địa phương rà soát, xử lý, xây dựng phương án giải quyết các vụ việc tồn đọng theo các văn bản, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh có 111 vụ việc KNTC tồn đọng kéo dài, trong đó có 15 vụ việc do các cơ quan Trung ương chuyển về, 96 vụ việc do địa phương tự rà soát. Đến nay, còn 02 vụ việc theo kế hoạch rà soát của Thanh tra Chính phủ (đã có phương án giải quyết) và 03 vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo kết quả rà soát của địa phương đang được giải quyết.

Đối với các vụ việc đã giải quyết (do địa phương tự rà soát) có 01 vụ việc mặc dù đã giải quyết hết thẩm quyền, đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết của cơ quan Trung ương nhưng công dân vẫn còn tiếp tục KNTC; 05 vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại; 04 vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo; 02 vụ việc KNTC có hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động (*có Phụ lục vụ việc chi tiết kèm theo*).

2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để cố ý vi phạm pháp luật

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tổ chức 20 cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch với 36 tổ chức đảng, đảng viên.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức 07 cuộc giám sát chuyên đề, trong đó 01 chuyên đề về “Kết quả xử lý các vụ việc tồn đọng trong khiếu nại, tố cáo, phản ánh của tổ chức, công dân”; 06 chuyên đề về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trước cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, nhiệm kỳ 2021-2026. Giám sát thường xuyên thông qua xem xét, thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện chất vấn và yêu cầu giải trình làm rõ quy trình và trình tự giải quyết các kiến nghị, phản ánh cũng như một số việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong dư luận.

Tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát, đối thoại về quá trình giải quyết của các cơ quan chức năng đối với nhiều vụ việc⁵; bên cạnh đó, thông qua Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hàng tháng, giám sát việc giải quyết một số nội dung KNTC, kiến nghị, phản ánh kéo dài⁶.

⁵ Việc thực hiện chi trả chế độ vợ liệt sỹ lấy chồng khác của bà Dương Thị Hồng Lan ở thành phố Hà Tĩnh; tổ chức đối thoại nhằm giải quyết dứt điểm khiếu nại kéo dài của bà Đào Thị Hồng, trú tại huyện Hương Khê khiếu nại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đình chỉ chế độ ưu đãi và truy thu số tiền hưởng sai trợ cấp tuất vợ liệt sỹ; xem xét quá trình xử lý đơn thư tố cáo của ông Phan Xuân Sanh và ông Đỗ Quang Bích tại huyện Nghi Xuân về các sai phạm liên quan đến dự án Du lịch sinh thái khách sạn Phong Lan.

⁶ Kết quả giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Trường Phú về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư vùng nuôi tôm của Công ty tại xã Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh; xử lý việc khai thác đá tại núi Nam Giới, xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà; giải quyết tồn đọng việc giao, cấp đất cho công dân giai đoạn 1992-1994 tại khu vực đầu cầu Bến Thủy thuộc thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân...

- Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Tổ chức 03 cuộc giám sát chuyên đề việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC⁷. Giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW; Quyết định số 657-QĐ/TU, ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Thanh tra tỉnh: Hằng năm, trên cơ sở định hướng xây dựng Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ, đã xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng thời định hướng việc xây dựng kế hoạch cho thanh tra các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ngành, trong đó có nội dung thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các địa phương, đơn vị trực thuộc.

Toàn tỉnh đã thực hiện thanh tra trách nhiệm trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với 157 đơn vị cấp huyện, sở, ngành cấp tỉnh, với 1.201 đơn vị, tổ chức được thanh tra.

- Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với 03 đối tượng⁸ về hành vi “lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân” theo Điều 331, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra cho thấy: các đơn vị, địa phương được thanh tra về cơ bản đã hoạt động nề nếp, có trụ sở (phòng) tiếp công dân, xây dựng và thực hiện các quy định về tiếp dân, cử cán bộ tiếp công dân; việc ghi chép, theo dõi các vụ việc được các đơn vị thực hiện theo quy định. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh đã quan tâm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm công tác tiếp dân để tiếp nhận đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, rà soát đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của từng địa phương đơn vị trong công tác tiếp công dân, như: số đơn vị ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân chưa đầy đủ, phân loại đơn còn nhầm lẫn, việc lập và quản lý hồ sơ trong giải quyết KNTC chưa bảo đảm quy định, thời hạn giải quyết một số vụ việc còn kéo dài, một số đơn vị chưa tổ chức thanh tra,

⁷ Kế hoạch số 18/KH-MTTQ-BTT ngày 25/5/2017 và Quyết định số 20/QĐ-MTTQ-BTT ngày 28/5/2017 về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 11/KH-MTTQ-BTT ngày 20/7/2021 và Quyết định số 33/QĐ-MTTQ-BTT ngày 21/7/2021 về việc thành lập 02 Đoàn giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn và Kế hoạch số 13/KH-MTTQ-BTT ngày 17/4/2024 và Quyết định số 26/QĐ-MTTQ-BTT ngày 07/5/2024 thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

⁸ Hoàng Thị Sơn (sinh năm 1958; trú tại tổ dân phố 11, thị trấn Hương Khê), Thái Thị Bé (sinh năm 1956; trú tại thôn 7, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê), Hoàng Văn Luân (SN 1988, trú tại xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh).

kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc chấp hành pháp luật về KNTC đối với các đơn vị thuộc quyền quản lý...

2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo theo đúng quy định. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, các cổng thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh cơ sở...) trong việc thông tin góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định kỳ tổ chức hội nghị giao ban báo chí để cung cấp thông tin và định hướng tuyên truyền; chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, các tạp chí, bản tin trong tỉnh thường xuyên tuyên truyền về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW và Quy định số 11-QĐ/TW.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp, đăng phát và xử lý thông tin trên báo chí thuộc địa bàn tỉnh.

Báo Hà Tĩnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xử lý thông tin về đơn thư; tham gia các phiên tiếp dân định kỳ, đột xuất để thông tin tới bạn đọc, công dân kết quả xử lý, giải quyết đơn thư của địa phương đơn vị; mở chuyên trang để trả lời công dân khi có đơn kiến nghị, phản ánh, qua đó tạo hiệu quả tốt cho công tác tuyên truyền và định hướng dư luận.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã mở các chuyên mục “Trả lời bạn xem truyền hình”, “Bạn hỏi Luật sư trả lời”, “Pháp luật và đời sống”, “Theo dấu thư bạn xem truyền hình”... với nội dung hướng dẫn, trả lời các kiến nghị, phản ánh của công dân, phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật; tham dự, đưa tin các phiên tiếp dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo tỉnh.

2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí trụ sở, trang bị, phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tiến hành rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân được học tập, cập nhật kiến thức về chính trị, chuyên môn

nghiệp vụ, pháp lý để thực thi tốt công vụ. Bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp công dân, bảo đảm thuận lợi cho công dân và cán bộ, công chức tiếp công dân. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu xây dựng Phần mềm quản lý công tác tiếp dân, xử lý đơn thư đề , áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

Hiện nay, nhiệm vụ tiếp dân, xử lý đơn thư của Tỉnh ủy được giao cho Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, phân công đồng chí Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban tiếp công dân tỉnh.

Đối với cấp huyện: 13/13 huyện, thành phố, thị xã ban hành Quyết định thành lập Ban Tiếp công dân cấp huyện, bố trí phòng Tiếp công dân riêng đảm bảo điều kiện phục vụ cho công tác tiếp công dân (địa điểm thuận lợi, có nội quy, các trang thiết bị phục vụ tiếp công dân...), bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện đã phân công 01 đồng chí lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân làm Trưởng Ban Tiếp công dân; ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về tiếp công dân và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở cơ sở, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự chung ở địa phương và chủ động đôn đốc, kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

Giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Nhìn chung, các địa điểm tiếp công dân trên địa bàn đều đảm bảo các điều kiện cơ bản phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân; có niêm yết đầy đủ nội quy tiếp công dân, các quy định về trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định hiện hành tại nơi tiếp công dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh đã dần đi vào nề nếp. Nhận thức của các cấp, các ngành, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã có chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC từng bước được đẩy mạnh, hoạt động hoà giải cơ sở, công tác đối thoại ngày càng được quan tâm thực hiện; các vụ việc KNTC trên địa bàn tỉnh cơ bản được giải quyết bảo đảm về thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Các vụ việc mới phát

sinh được quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm, giảm thiểu tình trạng đơn thư kéo dài, vượt cấp. Chất lượng tham mưu giải quyết đơn thư, vụ việc ngày càng được nâng cao. Trong giải quyết đơn đã chú trọng tổ chức đối thoại với công dân; các đơn vị, địa phương đã chủ động tham vấn ý kiến của cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan để thống nhất quan điểm phương án giải quyết. Qua đó, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, từng bước xử lý dứt điểm đơn thư tồn đọng, phức tạp, kéo dài, không để hình thành “điểm nóng” về KNTC trên địa bàn, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

2.1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở một số địa phương chưa cao, nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân còn hạn chế, dẫn đến tỷ lệ các vụ việc KNTC không đúng và đúng một phần còn cao; đặc biệt một số vụ việc đã được giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện kéo dài.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, ở một số địa phương còn hạn chế, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, hồ sơ quản lý nhà nước lưu trữ không đầy đủ nên khi phát sinh vụ việc khó giải quyết, mất nhiều thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ.

- Một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời giải quyết và tham mưu giải quyết KNTC; một số vụ việc KNTC giải quyết chưa đúng quy trình, thủ tục, thời gian kéo dài; lúng túng trong việc xác định nội dung đơn thư, thẩm quyền giải quyết, ban hành văn bản trả lời công dân; chưa chú trọng công tác tuyên truyền, hòa giải, đối thoại trực tiếp.

- Việc bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân tại một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn. Nhiều cán bộ, công chức được bố trí tham mưu tiếp công dân, kiêm nhiệm công tác khác. Một số cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm và thiếu kỹ năng trong việc tham mưu tiếp công dân, xử lý đơn thư nên hiệu quả có lúc chưa đạt yêu cầu.

- Một bộ phận Nhân dân hiểu biết pháp luật còn hạn chế hoặc thiếu ý thức chấp hành pháp luật về KNTC nên nhiều vụ việc mặc dù đã được các cơ quan chức năng giải quyết hết thẩm quyền, đúng quy định pháp luật nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, thư KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân chưa đầy đủ, chưa có sự liên kết, thống nhất dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể, chính quyền và cơ

quan tư pháp, vì vậy công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư trên địa bàn còn chồng chéo trong quản lý, khai thác, tra cứu dữ liệu...

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật thường xuyên sửa đổi, bổ sung trong khi đó nhiều vụ việc phát sinh chưa được giải quyết kịp thời, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi giải quyết vụ việc.

- Nhận thức pháp luật, chủ trương, chế độ, chính sách về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng của một số công dân còn hạn chế; có một số phần tử xấu lợi dụng dân chủ để kích động, xúi giục người dân đi khiếu kiện trái pháp luật, gây khó khăn cho cơ quan chính quyền các cấp trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về trình tự thủ tục, thời gian giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh dẫn tới tình trạng nhiều đơn vị, địa phương chuyển đơn KNTC sang giải quyết thành đơn kiến nghị để không bị ràng buộc về thời gian, trách nhiệm.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở đối với công tác tiếp dân, giải quyết KNTC có lúc chưa quyết liệt; nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã chưa cao; một số cơ quan chuyên môn cấp huyện, cấp xã chưa tập trung cho việc giải quyết KNTC...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, nội dung, hình thức chưa phong phú nên nhận thức về pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

- Một số cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân còn hạn chế trong kỹ năng và chưa nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật nên việc tham mưu ban hành văn bản hoặc xử lý công việc còn sai sót. Một số cán bộ, công chức trong thi hành công vụ có lúc có thái độ chưa đúng mực, chưa làm hết trách nhiệm, còn đùn đẩy, né tránh gây bức xúc cho công dân từ đó phát sinh đơn thư... Người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư ở các xã, phường hầu hết kiêm nhiệm, khối lượng công việc phải đảm nhận nhiều, chuyên môn, nghiệp vụ chưa được đào tạo bài bản, thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Sự tập trung, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy là điều kiện tiên quyết đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân ngay từ khi mới phát sinh và ngay từ cơ sở.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, báo chí trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban tiếp công dân, tổ hòa giải cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân để phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Quan tâm bố trí cán bộ tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC, kiến nghị phản ánh có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đầu tư cơ sở vật chất, địa điểm tiếp công dân hiện đại, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân khi đến KNTC, kiến nghị, phản ánh.

- Quá trình giải quyết KNTC, kiến nghị phản ánh đối với các vụ việc phức tạp cần tranh thủ ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn cấp trên và các cơ quan liên quan để đảm bảo đúng quy định pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức.

- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng quy trình tiếp công dân, quy trình xử lý đơn thư giải quyết KNTC, kiến nghị phản ánh. Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát và tham mưu, giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài.

3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới

Dự báo thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch đẩy mạnh tuyên truyền, chống phá đại hội đảng các cấp; trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhiều dự án trọng điểm có nhu cầu thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; các quy định, chính sách pháp luật mới có liên quan đến người dân; việc sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; những tồn đọng trước đây chưa giải quyết dứt điểm... Dự báo tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh sẽ phát sinh nhiều và có tính chất phức tạp. Trước tình hình đó, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, KNTC; tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu

rộng, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đổi mới, tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tiếp dân, giải quyết KNTC tại các cơ quan, đơn vị và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm và phát sinh khiếu nại, tố cáo; đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác tiếp công dân và nâng cao trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức. Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Đưa tiêu chí kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC vào tiêu chí phân loại, đánh giá kết quả công tác và khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; bố trí công chức có năng lực, tâm huyết, trách nhiệm để làm công tác tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện; thực hiện đúng quy trình, quy định, công khai, minh bạch, công bằng trong thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư... để triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội...

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

2. Nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ thành điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội lợi dụng chống phá

- Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi buông lỏng, trì hoãn, kéo dài, thực hiện không nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên trong công tác xử lý đơn thư, tiếp công dân, có dấu hiệu biểu hiện tiêu cực và những trường hợp công dân lợi dụng tự do dân chủ để khiếu nại, tố cáo kéo dài đối với các vụ việc đã được các cơ quan chức năng giải quyết đúng quy định; nêu gương tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc tiếp dân, giải quyết KNTC.

- Củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tiếp công dân và giải quyết KNTC, tạo điều kiện về học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này; đảm bảo cán bộ, công chức tiếp công dân phải am hiểu chính sách, pháp luật, đặc biệt là Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và quy trình xử lý, phân loại giải quyết đơn KNTC; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phẩm chất đạo đức trong sạch, khách quan, trung thực, tuân theo pháp luật, sáng tạo trong công việc.

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, đặc biệt là pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC cho Nhân dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị; các luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị định và văn bản chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

- Nghiên cứu, ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Hà Tĩnh” nhằm tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của công dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để nảy sinh các “điểm nóng”, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, khiếu kiện vượt cấp.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh, bảo đảm thời hạn quy định, hạn chế thấp nhất đơn thư phát sinh; tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết KNTC. Yêu cầu các cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư; chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị, các cơ quan thanh tra xác minh các đơn thư KNTC thuộc thẩm quyền được giao. Chủ động rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, không để phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp. Định kỳ, đột xuất Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan liên quan để nghe báo cáo và chỉ đạo việc giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra công tác giải quyết KNTC; sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong công tác vận động Nhân dân, tuyên truyền, giải thích về chính sách, pháp luật để Nhân dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong KNTC.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Phần mềm “Quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” để áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Chính trị sau khi tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, xem xét ban hành Kết luận về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW vì nội dung của Chỉ thị vẫn còn phù hợp với thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

2. Đề nghị các cơ quan Trung ương tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật, có quy định cụ thể, biện pháp xử lý đối với những trường hợp công dân lợi dụng tự do dân chủ để KNTC kéo dài đối với các vụ việc đã được các cơ quan chức năng giải quyết đúng quy định. Đối với các đơn, thư kiến nghị của công dân đã được tỉnh giải quyết dứt điểm theo quy định, Chính phủ đồng ý với kết quả giải quyết của tỉnh, đề nghị các cơ quan Trung ương khi nhận đơn, không chuyển về địa phương, tránh việc công dân hy vọng giải quyết lại vụ việc.

3. Xây dựng, ban hành hướng dẫn về trình tự thủ tục giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh, vì trong thực tiễn, đơn thư kiến nghị, phản ánh chiếm trên 90% số vụ việc tiếp nhận nhưng chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xem xét, giải quyết.

4. Nghiên cứu xây dựng, áp dụng phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thống nhất trong cả nước.

5. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân; xử lý, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh cho cán bộ lãnh đạo, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương, (báo cáo)
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh,
- Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng